

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2018

ĐIỂM THI

PHẦN V.2: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 42, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Tuấn Anh	1	73	6.5	Sáu rưỡi	
2	Lưu Tuấn Anh	2	72	7.0	Bảy	
3	Lê Việt Anh	3	20	7.0	Bảy	
4	Lý Tuấn Anh	4	07	8.0	Tám	
5	Lại Văn Bắc	5	22	8.0	Tám	
6	Trần Thị Bắc	6	87	8.0	Tám	
7	Nguyễn Thị Bến	7	04	7.5	Bảy rưỡi	
8	Bùi Đức Biên	8	67	7.0	Bảy	
9	Đinh Tiến Bình	9	85	6.5	Sáu rưỡi	
10	Nông Thị Hồng Chi	10	84	6.5	Sáu rưỡi	
11	Trần Thúy Chung	11	99	7.5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Việt Dũng	12	83	7.0	Bảy	
13	Việt Tiến Dũng	13	82	7.5	Bảy rưỡi	
14	Vũ Thùy Dương	14	06	8.0	Tám	
15	Đỗ Hoàng Dương	15	81	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Quang Đăng	16	80	7.0	Bảy	
17	Trần Thị Bích Đào	17	65	7.5	Bảy rưỡi	
18	Phạm Công Đình	18	79	7.0	Bảy	
19	Hoàng Anh Đức	19	93	6.5	Sáu rưỡi	
20	Lê Thị Hà Giang	20	47	7.0	Bảy	
21	Đồng Thị Hà	21	48	7.0	Bảy	
22	Phạm Thị Thu Hà	22	92	7.0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Thúy Hà	23	25	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Hà	24	03	8.0	Tám	
25	Lê Thái Hà	25	91	6.5	Sáu rưỡi	
26	Vi Thị Hải	26	18	7.5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Văn Hải	27	34	7.0	Bảy	
28	Nguyễn Minh Hoàn	28	69	7.5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Thị Huyền	29	37	8.0	Tám	
30	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30	96	7.5	Bảy rưỡi	
31	Trần Thị Thu Hằng	31	98	7.0	Bảy	
32	Nguyễn Thị Thu Hằng	32	88	7.0	Bảy	
33	Nguyễn Thị Hiền	33	90	7.5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Thanh Hiếu	34	51	6.5	Sáu rưỡi	
35	Lê Thị Hoa	35	-	-	-	Vắng thi
36	Cao Xuân Hòa	36	50	6.5	Sáu rưỡi	
37	Đinh Như Hoàng	37	64	6.5	Sáu rưỡi	
38	Nguyễn Thị Bích Hồng	38	12	6.5	Sáu rưỡi	
39	Nguyễn Thị Hồng	39	28	7.0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Huân	40	63	6.5	Sáu rưỡi	
41	Đào Thị Huệ	41	-	-	-	Vắng thi
42	Nguyễn Mạnh Hùng	42	62	7.5	Bảy rưỡi	
43	Nguyễn Quốc Hùng	43	24	8.0	Tám	
44	Lê Văn Hưng	44	10	7.0	Bảy	
45	Nguyễn Thu Hương	45	100	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Hương	46	05	8.0	Tám	
47	Nguyễn Thị Mai Hương	47	31	7.0	Bảy	
48	Trần Thị Thu Hương	48	89	7.5	Bảy rưỡi	
49	Hoàng Lan Hương	49	36	8.0	Tám	
50	Đào Thị Hương	50	08	7.0	Bảy	
51	Nguyễn Xuân Huỳnh	51	43	8.0	Tám	
52	Nguyễn Duy Khánh	52	40	7.5	Bảy rưỡi	
53	Nguyễn Thị Phương Khương	53	46	7.0	Bảy	
54	Trần Thị Khuyên	54	27	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
55	Nguyễn Đắc Lâm	55	97	7.0	Bảy	
56	Đào Thị Lan	56	49	7.0	Bảy	
57	Phạm Đức Linh	57	45	7.5	Bảy rưỡi	
58	Trần Văn Lợi	58	61	7.0	Bảy	
59	Lê Thị Miên	59	33	7.5	Bảy rưỡi	
60	Trần Văn Nam	60	17	6.5	Sáu rưỡi	
61	Giang Thanh Nam	61	29	7.0	Bảy	
62	Dương Thị Nga	62	60	7.0	Bảy	
63	Hà Thị Thanh Nga	63	59	6.5	Sáu rưỡi	
64	Nguyễn Thị Bích Ngọc	64	39	7.5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị Nhung	65	58	7.0	Bảy	
66	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	66	53	8.5	Tám rưỡi	
67	Phạm Thị Oanh	67	68	7.0	Bảy	
68	Hoàng Thị Nam Phương	68	52	7.0	Bảy	
69	Nguyễn Thị Quyên (A)-1970	69	21	7.0	Bảy	
70	Nguyễn Thị Quyên (B)-1979	70	35	8.0	Tám	
71	La Thị Quyên	71	09	7.0	Bảy	
72	Lê Xuân Quỳnh	72	77	7.0	Bảy	
73	Hoàng Thị Quỳnh	73	23	7.5	Bảy rưỡi	
74	Trần Anh Sáng	74	57	7.0	Bảy	
75	Ma Quốc Tám	75	86	7.0	Bảy	
76	Nguyễn Thị Tâm	76	78	7.0	Bảy	
77	Châm Nhật Tân	77	66	6.5	Sáu rưỡi	
78	Vũ Duy Thái	78	38	7.5	Bảy rưỡi	
79	Phan Doãn Thắng	79	30	7.0	Bảy	
80	Đỗ Thị Thanh	80	44	8.0	Tám	
81	Trương Thị Thanh	81	11	7.0	Bảy	
82	Hoàng Trọng Thành	82	71	6.5	Sáu rưỡi	
83	Vũ Bình Thành	83	95	7.0	Bảy	
84	Phùng Văn Thành	84	16	7.5	Bảy rưỡi	
85	Phạm Thị Tây Thi	85	19	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
86	Bùi Thị Thịnh	86	56	7.5	Bảy rưỡi	
87	Đoàn Thị Thu	87	55	7.0	Bảy	
88	Dương Thị Thúy	88	26	7.0	Bảy	
89	Hà Thị Thu Thủy	89	74	7.0	Bảy	
90	Hoàng Thị Thủy	90	42	8.0	Tám	
91	Nguyễn Thị Toán	91	41	7.5	Bảy rưỡi	
92	Dương Ngọc Toàn	92	75	6.5	Sáu rưỡi	
93	Nguyễn Đức Trịnh	93	76	6.0	Sáu	
94	Triệu Trung Trực	94	15	7.5	Bảy rưỡi	
95	Ngô Văn Trung	95	94	6.5	Sáu rưỡi	
96	Trịnh Việt Trường	96	01	7.0	Bảy	
97	Dương Thị Tuấn	97	70	8.0	Tám	
98	Hứa Minh Tuấn	98	02	8.0	Tám	
99	Dương Thị Vân	99	54	7.0	Bảy	
100	Dương Tiến Việt	100	32	7.0	Bảy	
101	Nguyễn Thị Việt	101	14	7.0	Bảy	
102	Vũ Văn Vinh	102	13	7.0	Bảy	

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên